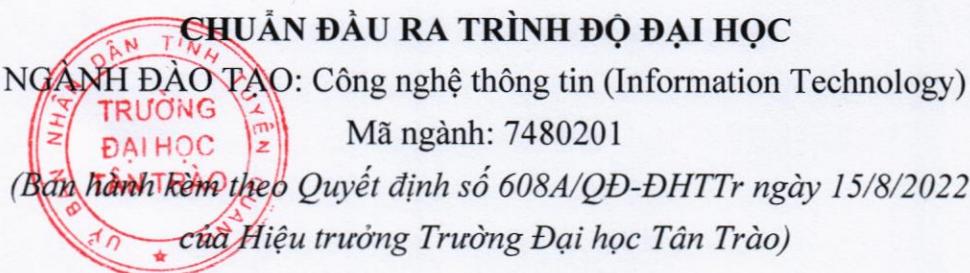


# TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO



## CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGANH ĐÀO TẠO: Công nghệ thông tin (Information Technology)

Mã ngành: 7480201

(Ban hành kèm theo Quyết định số 608A/QĐ-DHTT ngày 15/8/2022

của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)

### 1. Yêu cầu đạt được về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học sau khi tốt nghiệp

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Vận dụng những kiến thức về lý luận chính trị, quốc phòng – an ninh, giáo dục thể chất trong hoạt động nghề nghiệp và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước
CDR 2	Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và công nghệ phục vụ cho học tập môn cơ sở ngành, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác.
CDR 3	Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành làm nền tảng để phục vụ cho học tập môn chuyên ngành và các hoạt động chuyên môn khác.
CDR 4	Vận dụng được các kiến thức ngành CNTT để phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu kiến thức định hướng ngành CNTT.
<b>Về kỹ năng</b>	
<i>Kỹ năng cứng</i>	
CDR 5	Thực hiện khảo sát, phân tích, thiết kế, xây dựng và quản lí được các dự án phần cứng, phần mềm.
CDR 6	Đánh giá được chất lượng các dự án phần cứng và mềm.
CDR 7	Phân tích và giải quyết được các vấn đề nảy sinh trong quá trình thiết kế, xây dựng và quản lí các dự án phần cứng, phần mềm.
<i>Kỹ năng mềm</i>	
CDR 8	Thực hiện được các yêu cầu, nhiệm vụ hợp tác trong học tập, nghiên cứu và các hoạt động nghề nghiệp trong cuộc sống.
CDR 9	Thực hiện được việc phản biện các giải pháp thay thế phù hợp với môi trường làm việc năng động và sáng tạo.
CDR 10	Sử dụng ngoại ngữ trong các hoạt động chuyên môn thông thường, đạt tối thiểu trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (hoặc tương đương); Sử dụng được các phương pháp lập luận, sắp xếp ý tưởng và các kiến thức ngành CNTT để phục vụ công việc chuyên môn.
<b>Về mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>	
CDR 11	Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc trong quá trình hội nhập quốc tế; chấp hành các nội quy, quy chế của nơi làm việc, có ý thức trách nhiệm với công việc được giao, đồng thời phải chịu trách nhiệm trước công việc đã thực hiện.
CDR 12	Có năng lực để giải quyết những vấn đề có liên quan đến công việc; có

khả năng tư duy phát triển năng lực cá nhân để giải quyết công việc chuyên môn.

## **2. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp**

- Chuyên gia và nhà phân tích mạng máy tính.
- Chuyên viên CNTT trong các cơ quan, tổ chức; phát triển và ứng dụng CNTT trong khoa học kĩ thuật, kinh tế - xã hội;
- Nhà phát triển phần mềm ứng dụng và quản trị trang web;
- Chuyên viên quản trị mạng, an ninh hệ thống, phụ trách quản trị hệ thống máy tính của cơ quan, đơn vị;
- Chuyên gia bảo mật thông tin, chuyên gia an ninh mạng.
- Chuyên viên điện toán đám mây xác định, thiết kế, xây dựng và duy trì các hệ thống, giải pháp tận dụng hệ thống và cơ sở hạ tầng được quản lý bởi các nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây.
- Quản trị cơ sở dữ liệu giúp lưu trữ và sắp xếp dữ liệu của khách hàng hoặc hoạt động kinh doanh của nơi làm việc.
- Quản lý trong ngành công nghệ thông tin
- Giáo viên/giảng viên giảng dạy Tin học trong các cơ sở giáo dục.
- Nhân viên bảo trì, sửa chữa máy tính cùng với quản trị viên mạng giúp người dùng sắp xếp, bảo trì và sửa chữa máy tính.

## **3. Khả năng phát triển và nâng cao trình độ của người học sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ, cập nhật với sự phát triển của công nghệ mới.
- Có khả năng nghiên cứu chuyên sâu và tiếp tục học tập ở các chương trình đào tạo bậc cao hơn như chương trình đào tạo sau đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ ...) tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.